ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 132 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 4230
Ngày: 10/7/14
Chuyển:

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ cả năm 2014

I. Về tình hình thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2014

1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 16.172,9 tỷ đồng *(chi tiết tại Phụ lục số 01)*

a) Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 15.972,9 tỷ đồng, bằng 64,4% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó:

- Thu nội địa đạt 15.460 tỷ đồng, bằng 69,7% dự toán, tăng 45,7% so với cùng kỳ năm 2013.

Đánh giá một số khoản thu chủ yếu:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 14.409 tỷ đồng, bằng 71,5% dự toán năm, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2013; trong đó chủ yếu thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất là 13.951 tỷ đồng, đạt 71,8% dự toán năm, tăng 49,2% so với cùng kỳ năm 2013. Việc Nhà máy lọc dầu Dung Quất tạm ngừng hoạt động 02 hai tháng để bảo dưỡng định kỳ (thời gian bắt đầu từ ngày 19/5/2014), theo quy định về kê khai và nộp các khoản thu vào ngân sách nhà nước thì nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ giảm trong quý III năm 2014.

+ Thu từ doanh nghiệp địa phương đạt 46,2 tỷ đồng, bằng 66% dự toán năm, tăng 45,6% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 101,8 tỷ đồng, bằng 72,8% dự toán năm, bằng 89,4% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 489 tỷ đồng, bằng 46,6% dự toán năm, bằng 100,1% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 121 tỷ đồng, bằng 43,1% dự toán năm, tăng 62,6% so với cùng kỳ năm 2013.

Hầu hết các khoản thu còn lại đạt tiến độ thu theo dự toán HĐND tỉnh giao.

Có 12/14 huyện, thành phố đạt số thu ngân sách nhà nước trên 50% dự toán; trong đó các huyện có số thu đạt cao là Tư Nghĩa (75,4%), Nghĩa Hành (80%), Sơn Hà (85%), chủ yếu tăng thu tiền sử dụng đất; 2 huyện còn lại thu đạt dưới 50% dự toán là Sơn Tây *(đạt 23,4%, do nguồn thu từ Thủy điện Đakđrinh chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm)* và Tây Trà *(đạt 35,7%,do thu từ công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh đạt thấp).*

- Thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 512,8 tỷ đồng, bằng 19,4% dự toán năm và bằng 38% so với cùng kỳ năm 2013. Do dầu thô nhập từ nước ngoài thấp (1 lô) nên nguồn thu phát sinh từ hoạt động nhập khẩu đạt thấp; từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2014, Nhà máy lọc dầu Dung Quất dừng hoạt động để bảo dưỡng định kỳ nên không phát sinh thuế giá trị gia tăng từ hoạt động nhập khẩu dầu thô.

b) Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 1.710 tỷ đồng, bằng 66,7% dự toán trung ương giao. Trong đó, bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán là 248 tỷ đồng (kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện quý I , quý II: 10,2 tỷ đồng; thực hiện trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội là 85,2 tỷ đồng; mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi là 15,1 tỷ đồng; hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 6,5 tỷ đồng; chi hỗ trợ ngư dân 131 tỷ đồng).

2. Về chi ngân sách địa phương:

a) Về phân bổ, giao dự toán:

Thực hiện Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2014, ngày 11/12/2013 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND, giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014 đối với các đơn vị dự toán của tỉnh và UBND các huyện, thành phố, đảm bảo đúng Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh.

Sau khi được UBND tỉnh giao dự toán, các đơn vị dự toán cấp I thực hiện xây dựng phương án phân bổ gửi Sở Tài chính thẩm tra; sau khi có ý kiến thẩm tra dự toán của Sở Tài chính, đơn vị dự toán cấp I giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đã khắc phục được tình trạng đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán nhiều lần. Riêng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm phân bổ dự toán kinh phí quy hoạch do đề cương chi tiết chưa được phê duyệt.

Hầu hết các nhiệm vụ chi (chưa phân bổ) được giao trong dự toán năm 2014, Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ *(sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh)*. Đến nay, kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu trong dự toán năm 2014 còn chưa phân bổ là 24,8 tỷ đồng; gồm:

- Kinh phí sự nghiệp Chương trình định canh, định cư hỗ trợ về đời sống và sản xuất là 7,8 tỷ đồng; ngày 09/01/2014, Sở Tài chính có văn bản số 83/STC-NS đề nghị Ban Dân tộc đề xuất phân bổ. Tuy nhiên, do các Dự án định canh, định cư tập trung chưa có kế hoạch bố trí vốn đầu tư năm 2014, nên Ban Dân tộc chưa có cơ sở đề xuất. Vì các điểm định canh định cư tập trung phải được xây dựng xong mặt bằng và cơ sở hạ tầng thiết yếu mới đưa các hộ dân du canh, du cư đến ở.

- Hỗ trợ chính sách trợ giá huyện đảo Lý Sơn 9,5 tỷ đồng; do vướng mắc trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh đã có Công văn số 1819/UBND-KTTH ngày 13/5/2014, báo cáo Bộ Tài chính *(đến nay Bộ Tài chính chưa có ý kiến).*

- Hỗ trợ nhiệm vụ chi do ngân sách địa phương đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn 7,5 tỷ đồng; Ngày 29/5/2014, UBND tỉnh đã có văn bản số 2121/UBND-VX giao các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và UBND huyện Tư Nghĩa tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ.

b) Tình hình thực hiện chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2014 được đánh giá như sau *(chi tiết tại Phụ lục số 02)*:

Chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm là 4.155 tỷ đồng, bằng 54,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt 976 tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán năm.

- Chi thường xuyên đạt 2.748 tỷ đồng, bằng 55,9% dự toán năm, trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề đạt 1.071 tỷ đồng, bằng 50,4% dự toán năm.

+ Chi sự nghiệp y tế đạt 239 tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán năm.

+ Chi đảm bảo xã hội đạt 266 tỷ đồng, bằng 73,2% dự toán năm.

+ Chi quản lý hành chính đạt 670 tỷ đồng, bằng 61,6% dự toán năm.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1,14 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm.

- Dự phòng ngân sách địa phương chi 125,8 tỷ đồng, bằng 97% dự toán năm. Trong đó, dự phòng ngân sách tỉnh chi 65,3 tỷ đồng/74,5 tỷ đồng; gồm chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai: 58,8 tỷ đồng *(trong đó chi đầu tư XDCB 38 tỷ đồng)*; chi an ninh quốc phòng 3,6 tỷ đồng; chi nội dung khác 2,9 tỷ đồng *(Chi tiết tại Phụ lục số 03).*

3. Về thực hiện chính sách an sinh xã hội:

Thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chế độ do Trung ương ban hành, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở ngành liên quan trình UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí cho các địa phương, đơn vị, đảm bảo nhu cầu kinh phí để thực hiện các chính sách như hỗ trợ 49.616 hộ nghèo tiền điện quý I và quý II là 9 tỷ đồng; hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người dân huyện đảo Lý Sơn là 151 tỷ đồng; thực hiện chính sách trợ giúp 80.967 đối tượng bảo trợ xã hội là 231,8 tỷ đồng; chi hỗ trợ ngư dân 69,7 tỷ đồng ....

4. Về phân bổ các nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao, nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2013 và nguồn chưa phân bổ trong dự toán năm 2014:

Ngày 29/4/2014, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 661/QĐ-UBND, phê duyệt phương án phân bổ các nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao, nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2013 và nguồn chưa phân bổ

trong dự toán năm 2014 là 1.352,54 tỷ đồng; trong đó bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản 1.036,96 tỷ đồng.

Kinh phí từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013 và nguồn chưa phân bổ trong dự toán năm 2014 đã được phân bổ và giao kế hoạch vốn cho các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Riêng nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2013, sau khi Bộ Tài chính có thông báo thưởng sẽ tiếp tục phân bổ để thực hiện theo phương án đã được duyệt *(chi tiết tại Phụ lục số 04)*.

5. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính địa phương:

a) Số dư đến ngày 31/12/2013: 61,5 tỷ đồng.

b) Số phát sinh tăng trong 6 tháng đầu năm 2014 là 1,5 tỷ đồng; gồm: bổ sung từ dự toán chi ngân sách tỉnh 1,14 tỷ đồng; Lãi tiền gửi (0,1%/tháng): 0,36 tỷ đồng. Không phát sinh giảm *(không sử dụng)*.

c) Số dư đến ngày 30/6/2014: 63 tỷ đồng.

6. Tình hình thực hiện huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng:

Số dư nợ một số khoản vay đầu tư xây dựng cơ bản đến ngày 30/6/2014 là 782,5 tỷ đồng *(giảm 38,75 tỷ đồng so với số dư nợ đầu năm 2014, do trả nợ tín dụng ưu đãi đến hạn)*; gồm:

a) Dư nợ vay đầu tư kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản và làng nghề ở nông thôn là 227,5 tỷ đồng *(chưa bao gồm 100 tỷ đồng vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2014 phân bổ cho 17 xã có khả năng đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015. Khoản vay này sẽ thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2014)*. Trả nợ hàng năm từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phân cấp cho các huyện, thành phố và nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh *(trong đó ngân sách huyện 30,5 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 197 tỷ đồng)*.

b) Dự nợ vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II (RE II), lãi suất 1%/năm là 255 tỷ đồng.

Trả nợ theo 15 đợt bằng nhau vào ngày 15 tháng 10 hàng năm (bắt đầu từ năm 2012); nguồn trả nợ từ trích khấu hao cơ bản tài sản được đầu tư từ dự án này, giao cho các Công ty cổ phần điện của các huyện quản lý.

c) Tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước 300 tỷ đồng để thực hiện Dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc *(thời hạn tạm ứng 12 tháng; trả phí hàng tháng 0,15%/tháng)*. Trong đó, 100 tỷ đồng hoàn trả ngày 31/12/2014 *(chưa bố trí được nguồn hoàn trả)* và 200 tỷ đồng hoàn trả ngày 16/5/2015.

7. Tình hình tạm ứng, ứng trước để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng số kinh phí tạm ứng, ứng trước là 971,2 tỷ đồng *(tăng 115 tỷ đồng so với đầu năm 2014)*; gồm: tạm ứng, ứng trước thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh 545,5 tỷ đồng *(tăng 48,3 tỷ đồng)*; tạm ứng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thành phố 64 tỷ đồng *(giảm 10 tỷ đồng)*; tạm ứng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương (vốn trái phiếu Chính phủ) 346,7 tỷ đồng *(tăng*

76,7 tỷ đồng); tạm ứng 15 tỷ đồng để xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng 02 cầu vượt đường sắt tại huyện Đức Phổ, thuộc nhiệm vụ chi của Đường Sắt Việt Nam *(Chi tiết tại Phụ lục số 05).*

8. Công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh:

Sáu tháng đầu năm (có Tết nguyên đán Giáp Ngọ 2014), thị trường hàng hóa dịch vụ dịp Tết thường sôi động hơn, cung cầu dễ mất cân đối khiến giá cả tăng. Tuy nhiên, nhờ tăng cường các biện pháp quản lý, bình ổn giá và chủ động làm tốt công tác chuẩn bị nguồn hàng, nên cung hàng hóa, dịch vụ được bảo đảm nhất là nguồn cung lương thực, thực phẩm, giao thông công cộng, hàng hóa thiết yếu.

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2014 so với tháng trước tăng 0,28%, so với tháng 12 năm trước tăng 1,94%, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,83%. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2014 so với cùng kỳ năm trước tăng 4,75%. Thị trường trên địa bàn tỉnh nhìn chung ít biến động về giá; nguồn cung hàng hóa khá dồi dào, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Về triển khai việc bình ổn giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Quyết định số 1079/QĐ-BTC ngày 20/05/2014 và Công văn số 6544/BTC-QLG ngày 20/5/2014 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 1367/STC-QLGCS ngày 10/6/2014 về việc đăng ký giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi của các tổ chức, cá nhân có kinh doanh sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi. Đến nay, đã có trên 15 đơn vị đại lý kinh doanh hàng hóa là sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi đăng ký giá về Sở Tài chính. Qua kiểm tra bước đầu, các đơn vị kinh doanh đã thực hiện đăng ký giá bán sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Hiện nay, Sở Tài chính đang phối hợp với các Sở, ngành liên quan để thành lập Đoàn kiểm tra về giá đối với mặt hàng này theo chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

9. Về kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đối với kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 và kiểm toán lồng ghép một số nội dung chuyên đề của KTNN:

Sau khi KTNN có Thông báo kết quả kiểm toán, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 5 văn bản (Công văn số 4479/UBND-KTTH ngày 4/11/2013, Công văn số 5262/UBND-KTTH ngày 23/12/2013, Công văn số 551/UBND-KTTH ngày 20/02/2014, Công văn số 584/UBND-KTTH ngày 25/02/2014 và Công văn số 783/UBND-KTTH ngày 11/3/2014) và tổ chức một cuộc họp (vào ngày 11/12/2013) với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các doanh nghiệp được kiểm toán để chỉ đạo việc triển khai thực hiện kiến nghị của KTNN.

Kết quả thực hiện trong quý I năm 2014, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 26/3/2014. Theo đó, kết quả thực hiện kiến nghị xử lý về tài chính đạt thấp (11,2%); một số đơn vị chưa triển khai thực hiện các kiến nghị của KTNN, hoặc chưa gửi báo cáo kết quả thực hiện. UBND tỉnh đã giao Sở Tài

chính có trách nhiệm tiếp tục đôn đốc các đơn vị chưa thực hiện và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện đến ngày 30/6/2014 của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp được kiểm toán.

II. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước cả năm 2014

1. Dự kiến thu cân đối ngân sách trên địa bàn cả năm ước đạt 26.900 tỷ đồng, bằng 108,4% dự toán năm *(Chi tiết tại Phụ lục số 01)*. Trong đó:

a) Thu nội địa cả năm ước đạt 24.250 tỷ đồng, bằng 109,4% dự toán năm. Trong đó, Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ hoạt động ổn định sau thời gian bảo dưỡng ước thu đạt 21.500 tỷ đồng, bằng 110,7% dự toán năm.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu cả năm ước đạt 2.650 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm *(Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi ước thu đạt 1.200 tỷ đồng, bằng 42,3% dự toán năm, do lượng dầu thô nhập khẩu của Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn thấp so với kế hoạch. Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất đạt khoảng 942,5 tỷ đồng)*.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

Dự kiến chi cân đối ngân sách địa phương cả năm đạt 9.939 tỷ đồng, bằng 129,6% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 4.052 tỷ đồng, bằng 198,3% dự toán năm; chi thường xuyên ước đạt 5.258 tỷ đồng, bằng 106,9% dự toán năm *(Chi tiết tại Phụ lục số 02)*.

Tăng chi chủ yếu từ nguồn các nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao *(856,97 tỷ đồng)*; nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2013 *(347,6 tỷ đồng)*; nguồn 50% cải cách tiền lương được để lại bổ sung chi đầu tư xây dựng cơ bản *(900 tỷ đồng)*; nguồn Trung ương bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán để thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh *(248 tỷ đồng)*.

Đối với nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2014, Chủ tịch UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương ứng trước nguồn thu này để bổ sung kinh phí thực hiện hoàn thành Đề án xây dựng phòng học mầm non và Đề án xây dựng Trạm Y tế xã (tại Công văn số 2783/UBND-KTTH ngày 04/7/2014).

Tóm lại, để đạt được nhiệm vụ thu, chi ngân sách cả năm nêu trên, các cơ quan thu, các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014 theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh và Công văn số 816/UBND-KTTH ngày 12/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về một số giải pháp khai thác nguồn thu từ đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1) Cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu NSNN: rà soát, nắm chắc đối tượng nguồn thu ngân sách

trên địa bàn; duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, thanh tra thuế; tăng cường sự phối hợp của các ngành, các cấp với cơ quan thuế, hải quan trong công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thu hồi nợ thuế và đẩy mạnh công tác phòng, chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu. Đôn đốc thu đầy đủ, kịp thời số thuế và thu ngân sách được gia hạn trong năm 2013 đến hạn phải nộp vào ngân sách. Tổ chức thực hiện đầy đủ, thu kịp thời các khoản thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng và theo đúng chế độ quy định. Phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN năm 2014.

(2) Các Sở, Ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất đai từ khâu quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

(3) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng XDCB, giảm thiểu việc kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư thuộc kế hoạch năm 2014 sang năm 2015. Hạn chế tối đa việc ứng vốn từ NSNN cho các công trình, dự án, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

(4) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2014 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

(5) Các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn. Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

Đối với các huyện, thành phố nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó.

(6) Các cơ quan chủ quản phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp cơ sở;

triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước và sự nghiệp công; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ chế khoán chi và bố trí kinh phí theo hiệu quả công việc. Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên; cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho hoạt động lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác, không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương.

(7) Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính, chú trọng thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thuế, chống thất thu thuế và gian lận thương mại, công tác quản lý, thanh quyết toán các khoản chi NSNN. Chú trọng công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, các quỹ tài chính.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ cả năm 2014, UBND tỉnh kính báo cáo.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh)./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT UND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh;
- VPUB: CPVP, các PN/cứu, CBTH;
- Lưu VT, P.KTTHhtlv114.

Phụ lục số 01

Tình hình thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ thu NSNN trên địa năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số 232 /BC-UBND ngày 10 / 7/ 2014 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2014	Thu 6 tháng đầu năm 2014	So sánh (%)		Dự kiến thu cả năm 2014	So sánh dự toán 2014 (%)
				Dự toán 2014	Cùng kỳ 2013		
A	B	(1)	(2)	(3)=(2/1)	(4)	(5)	(6)=(5)/(1)
I	**Tổng thu NSNN trên địa bàn (A)+(B)**	**25.225.100**	**16.172.900**	**64,1**	**131,0**	**27.348.000**	**108,4**
A	**Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn**	**24.820.000**	**15.972.900**	**64,4**	**131,5**	**26.900.000**	**108,4**
A.1	**Thu nội địa**	**22.170.000**	**15.460.050**	**69,7**	**145,7**	**24.250.000**	**109,4**
1	Thu từ DNNN trung ương	20.150.000	14.409.330	71,5	149,0	22.260.000	110,5
	Trong đó: Thu từ NM lọc dầu Dung Quất:	19.420.000	13.951.000	71,8	149,2	21.500.000	110,7
	- Thuế giá trị gia tăng	*8.200.000*	*5.704.000*	*69,6*	*112,7*	8.200.000	100,0
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	*4.620.000*	*3.127.000*	*67,7*	*100,4*	5.100.000	110,4
	- Thu khác	*6.600.000*	*5.120.000*	*77,6*	*433,9*	8.200.000	124,2
2	Thu từ DNNN địa phương	70.000	46.200	66,0	145,6	70.000	100,0
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	140.000	101.850	72,8	89,4	160.000	114,3
4	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	1.050.000	489.300	46,6	100,1	980.000	93,3
5	Lệ phí trước bạ	71.600	40.700	56,8	119,7	80.000	111,7
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.000	3.160	52,7	130,8	6.000	100,0
7	Thuế thu nhập cá nhân	100.000	101.700	101,7	116,9	160.000	160,0
8	Thuế bảo vệ môi trường	170.600	77.600	45,5	98,1	150.000	87,9
9	Phí, lệ phí	29.040	15.950	54,9	116,1	30.000	103,3
10	Thu tiền sử dụng đất	281.200	121.120	43,1	162,6	245.000	87,1
11	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	12.560	7.120	56,7	126,1	15.000	119,4
12	Thu tại xã	14.000	7.610	54,4	76,8	14.000	100,0
13	Thu khác ngân sách	75.000	38.410	51,2	431,0	80.000	106,7
A.2	**Thu hoạt động xuất nhập khẩu**	**2.650.000**	**512.850**	**19,4**	**38,0**	**2.650.000**	100,0
	Trong đó: Thu từ NM lọc dầu Dung Quất	2.395.000	394.000	16,5	**32,4**	2.395.000	100,0
B	**Thu để lại chi quản lý qua NSNN**	**405.100**	**200.000**	**49,4**		**448.000**	**110,6**
	Trong đó: Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	58.700	31.170	53,1	101,9	58.700	100,0
II	**Tổng thu cân đối ngân sách địa phương**	**7.668.471**	**4.992.610**	**65,1**	**111,3**	**11.231.130**	**146,5**
A	**Các khoản thu NSĐP theo phân cấp**	**5.104.460**	**3.282.740**	**64,3**	**102,7**	**5.313.410**	**104,1**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	509.010	261.700	51,4		497.260	97,7
2	Các khoản thu phân chia	4.595.450	3.021.040	65,7		4.816.150	104,8
B	**Bổ sung từ ngân sách trung ương**	**2.564.011**	**1.709.870**	**66,7**	**132,6**	**3.159.580**	**123,2**
1	Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương và chế độ kha	1.095.540	400.000	36,5		1.095.540	100,0
2	Bổ sung có mục tiêu	1.468.471	1.061.900	72,3		1.468.470	100,0
	- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	995.490	588.990	59,2		995.490	100,0
	Trong đó vốn nước ngoài	*141.000*				*141.000*	*100,0*
3	Bổ sung có mục tiêu trong quá trình thực hiện dự toán		247.970			595.570	
C	**Thu chuyển nguồn năm trước**					**2.758.140**	

Phụ lục số 02

Tình hình chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm

và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số 132 /BC-UBND ngày 10 / 7/ 2014 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2014	Chi 6 tháng đầu năm 2014	So sánh (%) với		Dự kiến chi cả năm 2014	So sánh dự toán 2014 (%)
				Dự toán 2014	Cùng kỳ 2013		
A	B	(1)	(2)	(3)=(2/1)	(4)	(5)	(6)=(5)/(1)
A	**Chi cân đối ngân sách địa phương (NSĐP)**	**7.668.471**	**4.155.649**	**54,2**	**101,3**	**9.939.300**	**129,6**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**2.043.940**	**976.070**	**47,8**	54,5	**4.052.700**	**198,3**
1	Chi đầu tư XDCB vốn cân đối NSĐP	760.250	442.550	58,2	58,7	2.465.830	324,3
	Tr.đó:- Nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013		*38.040*			*699.790*	
	- Chi từ nguồn tăng dự toán thu NMLD Dung Quất					*105.790*	
	- Nguồn 50% cải cách tiền lương được để lại					*900.000*	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	281.200	84.780	30,1	35,0	245.000	87,1
3	Chi từ nguồn TƯ bổ sung có mục tiêu	995.490	441.740	44,4	56,3	1.226.870	123,2
	Tr.đó: Nguồn TƯ thưởng vượt dự toán năm 2013					*231.380*	
4	Bổ sung các quỹ ngoài ngân sách	7.000	7.000	100,0		115.000	1.642,9
	Tr.đó: - Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh					*100.000*	
	- Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh					*8.000*	
II	**Chi thường xuyên**	**4.920.404**	**2.748.950**	**55,9**	**121,3**	**5.257.993**	**106,9**
1	Chi trợ giá, trợ cước	24.946	13.570	54,4	107,7	24.946	100,0
2	Chi sự nghiệp kinh tế	486.733	231.620	47,6	112,8	618.719	127,1
3	Chi sự nghiệp môi trường	55.912	26.440	47,3	105,8	57.065	102,1
4	Chi SN Giáo dục-đào tạo-dạy nghề	2.123.780	1.070.910	50,4	118,1	2.123.780	100,0
5	Chi SN Y tế	459.053	239.060	52,1	106,2	459.053	100,0
6	Chi SN Khoa học và công nghệ	29.384	15.790	53,7	98,7	29.384	100,0
7	Chi SN Văn hoá TT-Thể thao-Du lịch	100.738	49.560	49,2	165,8	100.738	100,0
8	Chi SN Phát thanh truyền hình	32.325	16.950	52,4	119,4	32.325	100,0
9	Chi đảm bảo xã hội	364.505	266.780	73,2	171,0	481.504	132,1
10	Chi quản lý hành chính	1.087.530	670.280	61,6	115,0	1.121.530	103,1
11	Chi quốc phòng	97.178	66.270	68,2	115,7	103.178	106,2
12	Chi an ninh	41.295	23.060	55,8	132,5	41.295	100,0
13	Chi thường xuyên khác	17.025	58.660	344,6	318,4	64.476	378,7
	Trong đó chi trả nợ Tập đoàn Dầu khí VN		*47.454*			*47.454*	
III	**Cho bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.140**	**1.140**	**100,0**	**100,0**	**1.140**	**100,0**
IV	**Chi dự phòng ngân sách**	**129.684**	**125.829**	**97,0**	**292,6**	**159.954**	**123,3**
	Trong đó ngân sách cấp tỉnh (*)	44.227	65.379	147,8	568,5	74.497	168,4
V	**Chi tạo nguồn cải cách tiền lương**	**25.673**				**25.673**	**100,0**
VI	**Chi theo mục tiêu, nhiệm vụ khác**	**251.700**	**155.700**	**61,9**		**251.700**	**100,0**
VII	**Chi từ nguồn tăng dự toán thu NMLD DQ**	**295.930**	**147.960**	**50,0**		**190.140**	**64,3**
B	**Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NS**	**405.100**	**199.330**	**49,2**		**405.100**	**100,0**
	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	58.700	30.500	52,0		58.700	100,0

Ghi chú: (*) Bao gồm chi bổ sung từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013 (30.270 triệu đồng).

Phụ lục số 03

Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số 172 /BC-UBND ngày 10 / 7/ 2014 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Số tiền
(1)	(2)	(3)
A	**Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh**	**74.497**
	- Dự toán năm 2014	*44.227*
	- Bổ sung từ nguồn vượt thu 2013	*30.270*
B	**Kinh phí phân bổ**	**65.379**
1	Đầu tư xây dựng công trình trạm bơm và kè chống sạt lở	11.000
2	Tạm cấp kinh phí thực hiện và tổ chức Lễ công bố Nghị quyết 123/NQ-CP ngày 12/12/13 của Chính phủ	2.362
3	Kinh phí hoạt động của BCĐ về nhân quyền của UBND tỉnh và thực hiện Đề án đảm bảo ANTT ở tỉnh Quảng Ngãi	170
4	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ sông và công trình giao thông	27.000
5	Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh	150
6	Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác cảnh vệ	150
7	Mua giống lúa hỗ trợ nông dân triển khai SX vụ Đông - Xuân 2014	6.815
8	Kinh phí bảo vệ hiện trường khai quật và vận chuyển cổ vật năm 2013	1.372
9	Kinh phí thực hiện công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn	2.500
10	Mua tàu tuần tra nhỏ tặng huyện đảo Trường Sa (250 trđ), hỗ trợ quân đội nhân dân Lào và Quân đội Hoàng gia Campuchia (1.000 trđ)	1.250
10	Hỗ trợ lãi suất cho vay đối với các hộ tiểu thương bị thiệt hại do cháy chợ Châu Ổ	434
11	Khắc phục hậu quả lũ lụt phục vụ công tác giảng dạy và học tập	345
12	Hỗ trợ kp về hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt liệt sĩ	100
13	Kinh phí hỗ trợ giống, khôi phục SX vùng bị thiệt hại do bão số 14, số 15 và các thiên tai khác gây ra trên địa bàn tỉnh	11.217
14	Hỗ trợ kinh phí thăm và tặng quà tỉnh Chăm pa sắc - Lào	514

Ghi chú:

Tổng hợp chi theo các lĩnh vực (triệu đồng):

-Phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai:	58.877
Trong đó chi đầu tư XDCB:	*38.000*
-An ninh - quốc phòng:	3.606
-Đảm bảo xã hội:	534
- Nhiệm vụ chi khác:	2.362
Cộng:	65.379

Phụ lục số 04

Về phân bổ, sử dụng các nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao, nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2013 và nguồn chưa phân bổ trong dự toán năm 2014

(Kèm theo Báo cáo số 132 /BC-UBND ngày 18/7/2014 của UBND tỉnh)

1. Nguồn kinh phí: Tổng nguồn kinh phí phê duyệt phương án phân bổ (không bao gồm 50% nguồn thực hiện cải cách tiền lương) là 1.352,54 tỷ đồng *(trong đó bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản 1.036,96 tỷ đồng)*; bao gồm:

a) Nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013 là 856,97 tỷ đồng *(trong đó bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản 699,79 tỷ đồng).*

b) Dự kiến nguồn thưởng thu vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2013, phần ngân sách trung ương được hưởng đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương là 347,6 tỷ đồng *(trong đó bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản 231,38 tỷ đồng).*

c) Nguồn giao tăng dự toán thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2014 chưa phân bổ 147,96 tỷ đồng *(trong đó bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản 105,79 tỷ đồng).*

2. Phương án phân bổ:

a) Bố trí trả nợ vay và các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán năm sau theo quy định: 204,59 tỷ đồng.

b) Bố trí thực hiện các nhiệm vụ chi đã có Nghị quyết của HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh: 319,95 tỷ đồng.

c) Bố trí thực hiện các nhiệm vụ phục vụ giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo quỹ đất sạch, hỗ trợ VSIP, xây dựng các công trình theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ: 436 tỷ đồng.

d) Bố trí vốn đối ứng: 62 tỷ đồng.

đ) Bố trí vốn cho các dự án đã được phê duyệt: 111 tỷ đồng; gồm dự án bố trí từ ngân sách tỉnh: 12 tỷ đồng; dự án bố trí từ các nguồn vốn khác: 99 tỷ đồng.

e) Các nhiệm vụ chi theo quy định: 46,31 tỷ đồng *(trong đó bổ sung dự phòng ngân sách tỉnh 30,27 tỷ đồng)..*

g) Các công trình, nhiệm vụ cấp thiết khác: 172,69 tỷ đồng. Trong đó, Công trình cấp bách đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư năm 2014 là 78,4 tỷ đồng. Các dự án, nhiệm vụ của các Sở, ngành; các huyện, thành phố ngân sách tỉnh chỉ bố trí, hỗ trợ lần này; UBND tỉnh không xem xét, hỗ trợ thêm *(UBND các huyện, thành phố phải rà soát, cắt giảm quy mô của dự án, công trình cho phù hợp với khả năng bố trí nguồn vốn; không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản)*: 94,29 tỷ đồng.

3. Tình hình thực hiện:

a) Nguồn kinh phí thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013 và giao tăng dự toán thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2014 chưa phân bổ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ và giao kế hoạch vốn tại các Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 và Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 11/6/2014.

Đến ngày 30/6/2014, kinh phí Sở Tài chính đã thực hiện phân bổ dự toán, thông báo bổ sung và chi trả là 551 tỷ đồng/1.005 tỷ đồng (bằng 54,8%), như sau:

- Phân bổ dự toán qua Kho bạc Nhà nước 261,84 tỷ đồng để khắc phục (bước 2) các công trình giao thông bị hư hỏng nặng do lũ lụt năm 2013 (40 tỷ đồng); thanh toán vốn cho các dự án, công trình (221,84 tỷ đồng).

- Thông báo bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố 184 tỷ đồng để thực hiện các dự án, công trình và nhiệm vụ cấp thiết theo phương án phân bổ đã được duyệt.

- Trả nợ vay tín dụng ưu đãi để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đầu tư các công trình giao thông của tỉnh 40 tỷ đồng.

- Trả phí tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước để thực hiện Dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc (mức phí 0,15%/tháng) là 2,4 tỷ đồng.

- Hoàn trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kinh phí đã hỗ trợ các hộ dân ở Khu Kinh Tế Dung Quất 47,45 tỷ đồng.

- Hoàn trả ngân sách trung ương khoản kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai dịch bệnh năm 2009 theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính 15,35 tỷ đồng.

b) Đối với nguồn thưởng thu vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2013, phần ngân sách trung ương được hưởng đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương:

Trên cơ sở nguồn kinh phí được thưởng theo thông báo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoach và Đầu tư tiếp tục trình UBND tỉnh quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn, theo phương án phân bổ đã được duyệt tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh./.

Phụ lục số 05

Tình hình tạm ứng, ứng trước để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

(Kèm theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh)

Tổng số kinh phí tạm ứng, ứng trước là 971,2 tỷ đồng *(tăng 115 tỷ đồng so với đầu năm 2014)*; gồm:

1. Các khoản tạm ứng, ứng trước thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh *(không bao gồm các khoản đã được UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sử dụng nguồn TƯ thưởng thu vượt dự toán năm 2013 để hoàn trả các khoản ứng trước 66,66 tỷ đồng)* là 545,5 tỷ đồng *(tăng 48,3 tỷ đồng so với đầu năm 2014)*; gồm:

a) Tạm ứng cho Ban Quản lý KKT Dung Quất 30 tỷ đồng để bồi thường, di dời Nhà máy chế tạo và tổ hợp thiết bị Dung Quất;

b) Tạm ứng 206 tỷ đồng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới *(trả nợ từ nguồn thu đấu giá đất của Dự án này)*.

c) Ứng trước dự toán chi đầu tư XDCB năm sau để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng trên địa bàn KKT Dung Quất 94,5 tỷ đồng;

d) Ứng vốn cho các dự án cấp bách 90 tỷ đồng; *gồm: các công trình phục vụ hạ tầng Khu công nghiệp VSIP 50 tỷ đồng; cầu Mò O huyện Sơn Hà 5 tỷ đồng; Cầu Trà Bồng 5 tỷ đồng; sửa chữa nâng cấp tuyến đường Sơn Hà – Sơn Tây 30 tỷ đồng.*

e) Ứng trước dự toán để đầu tư xây dựng các khu tái định cư dự án mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 30 tỷ đồng.

g) Tạm ứng 15 tỷ đồng để bồi thường giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ĐT 623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham).

h) Tạm ứng cho Sở Giao thông vận tải 70 tỷ đồng để xây dựng các khu tái định cư phục vụ GPMB Dự án nâng cấp mở rộng QL 1.

i) Ứng trước dự toán chi ngân sách tỉnh năm sau khoản kinh phí 10 tỷ đồng để hỗ trợ liên quan đến thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng QL 24, đoạn qua xã Phổ Phong huyện Đức Phổ.

2. Các khoản tạm ứng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thành phố 64 tỷ đồng *(giảm 10 tỷ đồng so với đầu năm 2014)*; gồm:

a) Tạm ứng cho ngân sách thành phố Quảng Ngãi 46 tỷ đồng để thực hiện các dự án quan trọng trên địa bàn thành phố *(trả trước ngày 30/6/2014, đến nay UBND Thành phố vẫn chưa trả)*.

b) Tạm ứng 18 tỷ đồng để trả nợ vay đến hạn đối với khoản vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II.

3. Các khoản tạm ứng, ứng trước thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương (vốn trái phiếu Chính phủ) là 346,7 tỷ đồng *(tăng 76,7 tỷ đồng so với đầu năm 2014)*; gồm:

a) Tạm ứng cho BQL dự án Hồ chứa nước Nước Trong để thi công hạng mục Dự án thuộc Hợp phần di dân tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong là 116,7 tỷ đồng.

b) Tạm ứng cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng Dự án Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh 170 tỷ đồng.

c) Tạm ứng cho Sở Giao thông vận tải 60 tỷ đồng để chi bồi thường, GPMB Dự án nâng cấp, mở rộng QL 1 đoạn Km1045+780 – Km 1051+845 và Km 1060+080 – Km 1063+877.

4. Khoản tạm ứng thuộc nhiệm vụ chi của Đường Sắt Việt Nam: Tạm ứng cho Sở Giao thông vận tải 15 tỷ đồng để xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng 02 cầu vượt đường sắt tại Km982+981 và Km995+590 huyện Đức Phổ *(Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm làm việc với Đường sắt Việt Nam để hoàn trả ngân sách tỉnh trước ngày 31/12/2013. Đến nay, Đường sắt Việt Nam chưa trả)./.*